VAN LANG SECONDARY SCHOOL

GRADE 6 – CLASS: ………………

NAME: ………………………………………………

**FIRST – SEMESTER REVISION – GRADE 6**

* **VOCABULARY (TỪ VỰNG)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **WORDS** | **TYPE** | **PRONUNCIATION** | **MEANING** |
| **adopt** | (v) | /əˈdɒpt/ | nhận làm con nuôi |
| **article** | (n) | /ˈɑːtɪkl/ | bài báo |
| **animal** | (n) | /’ænɪml/ | động vật |
| **backwards** | (adj) | /ˈbækwədz/ | về phía sau |
| **bat** | (n) | /bæt/ | con dơi |
| **bear** | (n) | /beə(r)/ | con gấu |
| **become extinct** | (Ph.v) | /bɪˌkʌm ɪkˈstɪŋkt/ | bị tuyệt chủng |
| **butterfly** | (n) | /ˈbʌtəflaɪ/ | con bướm |
| **camel** | (n) | /ˈkæml/ | lạc đà |
| **caribou** | (n) | /ˈkærɪbuː/ | tuần lộc |
| **communicate** | (v) | /kəˈmjuːnɪkeɪt/ | giao tiếp |
| **creature** | (n) | /ˈkriːʧə(r)/ | sinh vật |
| **crocodile** | (n) | /ˈkrɒkədaɪl/ | cá sấu |
| **danger** | (n) | /ˈdeɪnʤə(r)/ | sự nguy hiểm |
| **dull** | (adj) | /dʌl/ | đần độn,tối dạ,chậm hiểu |
| **eagle** | (n) | /ˈiːgl/ | chim đại bàng |
| **explain** | (v) | /ɪkˈspleɪn/ | giải thích,giảng giải |
| **film star** | (n) | /ˈfɪlm stɑː(r)/ | ngôi sao điện ảnh |
| **fish** | (n) | /fɪʃ/ | con cá |
| **fly** | (n) | /flaɪ/ | con ruồi |
| **frog** | (n) | /frɒg/ | con ếch |
| **giraffe** | (n) | /ʤəˈrɑːf/ | hươu cao cổ |
| **gorilla** | (n) | /gəˈrɪlə/ | con khỉ đột |
| **grow** | (v) | /grəʊ/ | phát triển,lớn lên |
| **musical instrument** | (n) | /ˌmjuːzɪkl ˈɪnstrəmənt/ | nhạc cụ |
| **national park** | (n) | /ˌnæʃnəl ˈpɑːk/ | công viê quốc gia |
| **north pole** | (n) | /ˌnɔːθ ˈpəʊl/ | bắc cực |
| **octopus** | (n) | /ˈɒktəpəs/ | bạch tuộc |
| **ostrich** | (n) | /ˈɒstrɪʧ/ | đà điểu |
| **panda** | (n) | /ˈpændə/ | gấu trúc |
| **planet** | (n) | /ˈplænɪt/ | hành tinh |
| **pollution** | (n) | /pəˈluːʃn/ | sự ô nhiễm |
| **protect** | (v) | /prəˈtekt/ | bảo vệ |
| **rabbit** | (n) | /ˈræbɪt/ | con thỏ |
| **rat** | (n) | /ræt/ | con chuột |
| **scorpion** | (n) | /ˈskɔːpiən/ | con bò cạp |
| **situation** | (n) | /sɪʧuˈeɪʃn/ | vị trí |
| **snake** | (n) | /sneɪk/ | con rắn |
| **south pole** |  | /ˌsaʊθ ˈpəʊl/ | nam cực |
| **species** | (n) | /ˈspiːʃiːz/ | loài, |
| **spider** | (n) | /ˈspaɪdə(r)/ | con nhện |
| **survive** | (v) | /səˈvaɪv/ | sống sót,vẫn còn tồn tại |
| **swim** | (v) | /swɪm/ | bơi |
| **tail** | (n) | /teɪl/ | đuôi( thú vật,chim,cá) |
| **weird** | (adj) | /wɪəd/ | khác thường |
| **whale** | (n) | /weɪl/ | cá voi |
| **wildlife** | (n) | /ˈwaɪldlaɪf/ | động vật hoang dã |
| **wing** | (n) | /wɪŋ/ | cánh |
| **wolf** | (n) | /wʊlf/ | chó sói |
| **world** | (n) | /wɜːld/ | thế giới |
| **art** | (n) | /ɑːrt/ | môn mỹ thuật |
| **English** | (n) | /ˈɪŋ.ɡlɪʃ/ | môn tiếng anh |
| **geography** | (n) | /dʒiˈɒɡ.rə.fi/ | môn địa lí |
| **history** | (n) | /ˈhɪs.tər.i/ | môn lịch sử |
| **Pe (physical education)** | (n) | /ˌpiː ˈiː/,  /ˌfɪzɪkl edʒuˈkeɪʃn/ | môn giáo dục thể chất |
| **science** | (n) | /ˈsaɪəns/ | môn khoa học |
| **ICT (Information and Communication Technology)** | (n) | /ˌaɪ siːˈtiː/, /ˌɪnfəˌmeɪʃn ən kəˌmjuːnɪˌkeɪʃn tekˈnɒlədʒi/ | môn tin học |
| **math** | (n) | /mæθ/ | môn toán |
| **traditional** | (adj) | /trəˈdɪʃənl/ | (thuộc) truyền thống |
| **primary school** | (n) | /ˈpraɪ.mə.ri ˌskuːl/ | trường tiểu học |
| **transport** | (n) | /ˈtræn.spɔːt/ | phương tiện đi lại |
| **move** | (v) | /muːv/ | di chuyển |
| **river** | (n) | /ˈrɪv.ər/ | con sông |
| **village** | (n) | /ˈvɪl.ɪdʒ/ | ngôi làng |
| **private school** | (n) | /ˌpraɪvət ˈskuːl/ | trường tư thục |
| **uniform** | (n) | /ˈjuː.nɪ.fɔːm/ | đồng phục |
| **practical** | (adj) | /ˈpræktɪkl/ | thực tế |
| **channel** | (n) | /ˈtʃæn.əl/ | kênh (tv) |
| **secondary school** | (n) | /ˈsekəndri skuːl/ | trường trung học cơ sở |
| **musical instrument** | (n) | /ˈɪn.strə.mənt/ | nhạc cụ |
| **spell** | (v) | /spel/ | đánh vần |
| **repeat** | (v) | /rɪˈpiːt/ | lặp lại, nhắc lại |
| **revise** | (v) | /rɪˈvaɪz/ | ôn tập |
| **concentrate** | (v) | /ˈkɒnsntreɪt/ | tập trung |
| **make notes** | (v) | /meɪk noʊts/ | ghi chú |
| **medium-sized** | (adj) | /ˈmiːdiəm saɪzd/ | cỡ vừa |
| **medium-sized school** | (n) | /ˈmiːdiəm saɪzd skuːl/ | trường cỡ vừa |
| **compulsory** | (adj) | /kəmˈpʌlsəri/ | bắt buộc |
| **optional** | (adj) | /ˈɒp.ʃən.əl/ | không bắt buộc |
| **keep up with** | (v.phr) | /kiːp/ /ʌp/ /wɪð/ | theo kịp |
| **boarding school** | (n) | /ˈbɔːdɪŋ skuːl/ | trường nội trú |
| **check** | (v) | /tʃek/ | kiểm tra |
| **digital learning** | (n) | /ˈdɪdʒɪtl ˈlɜːnɪŋ/ | học tập bằng |
| **genius** | (n) | /ˈdʒiːniəs/ | thiên tài |
| **grammar** | (n) | /ˈɡræmə(r)/ | ngữ pháp |
| **lottery** | (n) | /ˈlɒtəri/ | trò chơi xổ số |
| **mime** | (v) | /maɪm/ | diễn kịch câm |
| **practise** | (v) | /ˈpræktɪs/ | thực hành |
| **project** | (n) | /ˈprɒdʒekt/ | dự án |
| **secondary school** | (n) | /ˈsekəndri skuːl/ | trường trung học cơ sở |
| **strict** | (Adj) | /strɪkt/ | nghiêm khắc |
| **textbook** | (n) | /ˈtekstbʊk/ | sách giáo khoa |
| **homeschooled** | (adj) | /ˌhəʊmˈskuːld/ | học tại nhà |
| **lonely** | (adj) | /ˈləʊnli/ | cô đơn, cô độc |
| **negative** | (adj) | /ˈneɡətɪv/ | tiêu cực |
| **positive** | (adj) | /ˈpɒzətɪv/ | tích cực |
| **speed** | (n) | /spiːd/ | tốc độ |
| **work out** | (v.phr) | /wɜːk ˈaʊt/ | luyện tập thể dục |
| **folder** | (n) | /ˈfəʊldə(r)/ | bìa kẹp hồ sơ |

* **GRAMMAR (NGỮ PHÁP)**

**I. Superlative adjectives (So sánh nhất của tính từ)**

Ta sử dụng so sánh nhất để **so sánh người (hoặc vật) với tất cả người (hoặc vật)** trong nhóm. Trong câu so sánh nhất, tính từ sẽ được chia làm hai loại là tính từ dài và tính từ ngắn, trong đó

- Tính từ ngắn là những tính từ **có 1 âm tiết**. **Ex:** tall, high, big,...

- Tính từ dài là những tính từ **có từ 2 âm tiết trở lên**. **Ex:** expensive, intelligent,...

**1. Cấu trúc**

|  |
| --- |
| Short adjectives ( Tính từ ngắn) |
| S + V +the + short adj/adv + est + ( noun) |
| Với tính từ ngắn,thêm đuôi “est”vào sau adj |
| Ex:   * It was the happiest day of my life. (Đó là ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời tôi.) * Giraffe is the tallest animal in the world.(Hươu cao cổ là động vật cao nhất trên thế giới) * He is the best student in my class. (Cậu ấy là học sinh giỏi nhất lớp tôi) |
| Long adjectives( Tính từ dài) |
| S + V + the + most + long adj/adv + ( noun) |
| Với tính từ dài, thêm “ the most “trước adj |
| Ex:   * Love is the most important thing.   (Tình yêu là điều quan trọng nhất.)   * Nhi speaks English the most fluently in her class. * (Trong lớp,Nhi nói tiếng Anh lưu loát nhất) * This book is the most interesting. (Đây là quyển sách thú vị nhất) |

=> So sánh nhất có thể được bổ nghĩa bằng ***much*** hoặc ***by far.***

**Ex:** Amy is **the smartest by far.** (Amy thông minh nhất,hơn mọi người nhiều)

Nam’s English was **much the worst**. (Tiếng Anh của Nam tệ nhất,tệ hơn mọi người nhiều

**Hình thức so sánh nhất của tính từ hoặc trạng từ được thành lập bằng cách**

- Thêm **est** vào sau tính từ hoặc trạng từ ngắn (short adj/adv) hoặc tính từ có hai âm tiết tận cùng bằng **-er, -et, -ow, -ly, le.**

**Ví dụ** : clever( thông minh) ➔ clever**est**(thông minh nhất )

quiet( yên lặng) ➔ quiet**est**( yên lặng nhất )

shallow (nông) ➔ shallow**est**(nông nhất)

early( sớm) ➔ Earli**est**( sớm nhất)

simple( đơn giản) ➔ simpl**est**( đơn giản nhất)

- Thêm **the most** vào trước tính từ hoặc trạng từ có hai âm tiết( trừ các tính từ tận cùng bằng **-er, -ow, -ly, le)** hoặc có từ 3 âm tiết trở lên (long adj/adv).

**Ví dụ** : expensive( đắt) ➔ **the most** expensive( đắt nhất)

famous (nổi tiếng) ➔ **the most** famous (nổi tiếng nhất)

beautiful( đẹp) ➔ **the most** beautiful( đẹp nhất )

interesting( thú vị) ➔ **the most** interesting( thú vị nhất)

interesting( thú vị) ➔ **the most** interesting( thú vị nhất)

**2. Hình thức so sánh bất quy tắc (Irregular comparision)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tính từ/Trạng từ | Dạng so sánh hơn | Dạng so sánh nhất |
| Good/well( tốt) | better | best |
| Bad/badly (tệ ) | worse | worst |
| Far( xa) | father/ further | fathest/ furthest |
| Many/much( nhiều) | more | most |
| Little( ít) | less | least |
| Old(già,cũ) | older/elder | oldest/eldest |

- Cả **fathest/furthest** đều được dùng để chỉ khoảng cách. Không có sự khác nhau về nghĩa.

**Ex:** Nha Be is **the fathest/furthest district** of the three.(Nhà Bè là quận xa nhất trong ba quận)

- Further còn có nghĩa “thêm nữa,hơn nữa” (father không có nghĩa này)

**Ex:** Let me know if you have any **futher** news.(= any more news)

(Nếu bạn có thêm tin tức gì thì hãy cho tôi biết nhé.

**II. Present Continuous Tense (Thì hiện tại tiếp diễn)**

Thì hiện tại tiếp diễn được dùng để diễn tả một hành động, sự việc hoặc hiện tượng đang xảy ra tại thời điểm nói.

**1. Công thức chung**

**a. Thể khẳng định (Positive form)**

|  |
| --- |
| **I + am + V-ing**  **He/She/It + is + V-ing**  **We/You/They + are + V-ing** |

**Ví dụ:**

I am listening to music. (Tôi đang nghe nhạc.)

She is dancing at the moment. (Cô ấy đang khiêu vũ vào lúc này.)

We are talking now. (Bây giờ chúng tôi đang nói chuyện.)

**Quy tắc thêm -ing**

- Động từ kết thúc bằng e thì bỏ e rồi thêm ing:

|  |  |
| --- | --- |
| give → giving  argue → arguing  use → using | promote → promoting  gaze → gazing  observe → observing |
| **Ngoại trừ:** dye → dyeing/singe → singeing | |

- Động từ tận cùng bằng ee thì giữ nguyên ee rồi thêm ing.

agree → agreeing

- Động từ kết thúc bằng một phụ âm và trước đó là nguyên âm duy nhất thì gấp đôi phụ âm cuối trước khi thêm ing.

|  |  |
| --- | --- |
| hit → hitting  run → running | stop → stopping  put → putting |

- Động từ có hai âm tiết mà âm tiết thứ hai kết thúc bằng một phụ âm và trước đó là một nguyên âm, và trong âm rơi vào âm tiết thứ hai thì gấp âm cuối trước khi thêm ing.

admit → admitting

begin → beginning

prefer → preferring

**Ngoại trừ** những từ có trong âm không ở âm tiết cuối

|  |  |
| --- | --- |
| budget → budgeting  enter → entering | signal → signaling  travel → traveling |

- Động từ kết thúc bằng ie thì đổi ie thành y rồi thêm ing: die – dying, lie → lying

**b. Thể phủ định (Negative form)**

|  |
| --- |
| **I + am not + V-ing**  **He/She/It + is not + V-ing**  **We/You/They + are not + V-ing** |

**Ví dụ:**

I am not studying at the moment. (Tôi không đang học vào lúc này)

It is not raining now. (Bây giờ trời không đang mưa.)

They are not singing right now. (Họ không đang hát ngay lúc này.)

**c. Thể nghi vấn (Question form)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trả lời “Yes”** | **Trả lời “No”** |
| **Am + I + V-ing ?**  **Is + he/she/it +V-ing ?**  **Are + we/you/they + V-ing?** | Yes, I am.  Yes, he/she/it + is.  Yes, we/you/they + are. | No, I am not.  No, he/she/it isn't.  No, we/you/they + are. |

**Ví dụ:**

Am I studying now? (Bây giờ tôi đang học phải không?)

Yes, you are. / No, you aren't. (Vâng, đúng vậy)/Không, không phải.)

Is it raining now? (Bây giờ trời đang mưa phải không?)

Yes, it is. / No, it isn't. (Vâng, đúng vậy.) Không, không phải.)

Are they singing now? (Bây giờ họ đang hát phải không?)

Yes, they are. /No, they aren't. (Vâng, đúng vậy) (Không, không phải.)

* **EXERCISE**

**I. PRONUCIATION**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. A. heavy | B. beach | C. cream | D. sea |

2. A. misses            B. watches    C. leaves  D. washes

3. A. island B. plaster C. mountain D. restaurant

4. A. exciting B. quiet C. wide D. dirty

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 5. A. library | B. fast | C. class | D. dancing |

**II. STRESS**

1. A. dictionary B. celebrate C. comfortable D. expensive

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 2. A. prefer | B. guitar | C. relax | D. pretty |

3. A. relax B. finish C. invite D. parade

4. A. brother B. sister C. father D. around

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 5. A. elephant | B. octopus | C. gorilla | D. crocodile |

**III. MULTIPLE CHOICE**

1. \_..............................\_ has got very big ears and a long nose. It sometimes lives for seventy years.

A. Elephant B. Spider C. Octopus D. Panda

2. Everest is the……………….\_ mountain in the world.

A. highest B. the highest C. more high D. higher

3. I have Math lessons ……………. Monday and Friday.

A. 8at B. in C. on D. from

4. …………… your sister …………..at home?

A. Do/ help B. Does/ help C. Do/ helps D. Does/ helps

5. **Parrot**: Can you speak human language?- **Snake:** ………………………………….

A. No, I can’t. B. Yes, I can’t. C. No, I don’t. D. Yes, I do.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. The tallest animal in the world is the .............................. . | | | | |  | |
| A. elephant | | B. ostrich | C. giraffe | D. camel |  |
| 1. I can see a lot of boats at the Cái Răng ………………..\_market in Cần Thơ, Viet Nam | | | | |  | |
| A. passengers | | B. cabins | C. floating | D. super |  |
| 8. ………..is my book ? – On the table. | | | | |  |
| A. Where | | B. What | C. Who | D. How |  |
| 9. My cousin is very\_……………….\_\_He always smiles and be nice to everyone. | | | | |  | |
| A. rare | | B. enormous | C. friendly | D. dangerous |  |
| 10. **Error identification**: It’s a very hot day. It’s a hottest day of the year. | | | | |  |
| A. very | | B. day | C. a hottest | D. of |  |
| 1. Which type of animals haven’t got lungs when it’s young? That’s ………………. | | | | |  | |
| A. amphibian | | B. reptile | C. mammal | D. bird |  |
| 12. I never eat lunch in the school .............................. . I eat at home. | | | | |  |
| A. subjects | | B. homework | C. canteen | D. classroom |  |
| 13. .............................. have wings and they can fly up very high. | | | | |  |
| A. Spiders | | B. Eagles | C. Ostriches | D. Camels |  |
| 1. My friends and I go to school ……………….\_ foot every day. | | | | |
| A. by | | B. at | C. on | D. in |  |
| 1. I always .............................. my teeth after breakfast. | | | | |  |
| A. play | | B. brush | C. help | D. give |  |
| 1. She likes drawing and painting..............................is her favorite subject. | | | | |  |
| A. Music | | B. Art | C. Literature | D. Geography |  |
| 1. I don’t ……………….\_ online. | | | | |  | |
| A. shopping often | | B. often shop | C. often shopping | D. often shops |  |
| 1. **Error identification**: Listen! Ms.Lan is sings, her voice is very beautiful. | | | | |  |
| A. Listen | | B. is sings | C. is | D. beautiful |  |
| 1. When ..... she ……….. the homework? | | | | |  | |
| A. does /finishes | | B. do/ finish | C. do/ finish | D. does/ finish |  |
| 1. Our new flat is .............................. than our old flat. | | | | |  |
| A. large | | B. larger | C. largest | D. the largest |  |
| 21. There’s an exam next week, ..............................\_ we’re revising now. | | | | |  |
| A. because | | B. so | C. but | D. however |  |
| 1. There ……….. people in this village. | | | | |  | |
| A. isn’t much | | B. aren’t a lot | C. aren’t many | D. is a lot of |  |
| 1. My brother is much ……….. than me. | | | | |  | |
| A. heavier | | B. heavy | C. heaviest | D. so heavy |  |
| 1. **Error identification**: Mary: How fast can an elephant live? - Maika: I think it’s about 70 years old. | | | | |  | |
| A. How fast | B. an elephant | | C. think | D. years old |  |
| 1. There aren’t .............................. bridges near my house. | | | | |  |
| A. any | B. an | | C.some | D. a |  |
| 1. **Error identification**: She lives in a big city and she’s really interested on museums here. | | | | |  | |
| A. lives | B. big city | | C. she’s | D. interested on |  |
| 1. Animals in ……….They need our help. | | | | |  | |
| A. dangerous | | B. danger | C. endanger | D. dangerously |  |
| . 28. .............................. is a new baby? - 2.5 kilos | | | | |  |
| A. What time | | B. What | C. How long | D. how heavy |  |
| 29. In the USA, most children..............................by bus. | | | | |  |
| A. have breakfast | | B. have lessons | C. go to school | D. study |  |
| 30. Vietnamese People are very ............................... | | | | |  |
| A. friendly | | B. friends | C. friendliness | D. friendship |  |

**IV. MATCHING**

**1/**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** | **B** | Answers: |
| 1. How fast can a whale swim? | A. Yes, it does. | 1/ |
| 2. Let’s go to the zoo. | B. Around forty-five kilometers an hour. | 2/ |
| 3. How many classes does your school have? | C. That’s a good idea. | 3/ |
| 4. Does your house have a big yard? | D. It has 60 classes. | 4/ |

**2/**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** | **B** | **Answers:** |
| 1. Why not? It’s really good. | A. No, I’m afraid you can’t. | 1/ |
| 2. What’s your teacher like? | B. No, she doesn’t. | 2/ |
| 3. Is it OK if I watch that wildlife program on TV now? | C Because it’s time for dinner. | 3/ |
| 4. Does Mai have short hair? | D. He’s friendly and nice. | 4/ |

**3/**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** | **B** | **Answers:** |
| 1. How often does she read comics? | A. Yes, good idea. | 1/ |
| 2. What time does that program start? | B. After dinner, I think we can. | 2/ |
| 3. Why don’t you sign up for Art club? | C. She rarely reads comics. | 3/ |
| 4. Can we see it after dinner? | D. At 7:30pm. | 4/ |

**V. READING COMPREHENSION**

1/ Oymyakon is a village in northeast Siberia, Russia. It's very cold. In Oymyakon, the school only closes when the temperature is -52°C! The children often walk in snow, but it's dangerous to be so cold. In summer, the day is twenty-one hours long, but in winter, it's only three hours long. It's dark when the children walk to and from school. The children get up early and it's important to wear lots of clothes to keep warm. They wear their school uniforms and they put on jumpers, boots, hats, scarves, gloves and coats. At school, in the break the boys and girls play, or chat with friends. When school finishes, it's time to start their long and difficult journey again.

1. Oymyakon is a village in northeast Siberia, Russia.

2. The children go to school in the snow.

3. The day has 24 hours in summer.

3. A day in Oymyakon is twenty-one hours long in winter.

2/ These are the famous monarch butterflies. Every year, they fly more than 4,500 kilometres from Canada and North America down to the mountains of Mexico. It’s the longest journey of any butterfly. Their journey usually starts in September or October . They can sometimes fly more than 100 kilometres in one day and they often fly very high too – perhaps 1.6 kilometres ! Imagine thousands of butterflies in the sky. They are orange and black with enomous wings. Sadly, many don’t survive the long and dangerous journey because they become very cold.

1. The butterflies fly from South America and Canada to Mexico \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. In one day, the monarchs can fly more than 100 kilometres .

3. The butterflies have got very big wings . \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. When it’s very hot, a lot of the butterflies die

3/ Ho Chi Minh city is in the south of Vietnam. It’s got a population of about 9,000,000 in 2019. It’s very modern and the people are friendly. The weather is generally warm. There are many good amusement parks, shopping malls and the buildings here. You can visit Notre Dame Cathedral, the city’s Central post office or Saigon zoo and botanical garden, etc. Moreover, Vung Tau, Phan Thiet and Da Lat are some quite nice places. They are not far from Ho Chi Minh city. I sometimes visit these cities for holidays, but Ho Chi Minh city is more interesting.

1. Ho Chi Minh city is in the north of Viet Nam.
2. It’s very quiet and ancient in Ho Chi Minh city.

3. Its population is about nine million of people.

4. It’s always warm in Ho Chi Minh city.

4/ How are you?

I’m sitting in my bedroom at the moment and I am doing my homework. Today is my first day at secondary school. (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the morning I wear my new uniform and (2) \_\_\_\_ to school with my best friend, Alan. We have lots of different (3) \_\_\_\_ and the lessons are really fun. All my teachers are lovely. There’s one good thing – we don’t usually have homework at the weekend. (4) \_\_\_\_ your teacher often give you a lot of homework at the weekend? Tonight Alan and I (5) \_\_\_\_ our English project in my room. We both like English. What are you doing now? Do you like English? Perhaps you can join with (6) \_\_\_\_.

Answer soon!

Anna.

1. A. In B. On C. At D. Of

2.A. not walk B. walking C. walk D. walks

3. A. jobs B. subjects C. schools D. groups

4. A. Does B. Do C. Is D. Are

5. A. am doing B. is doing C. doing D. are doing

6.A. you B. us C. their D. our

5/ Hey there! I hope you're doing well. I want to let you (1)\_\_\_\_\_\_\_about an upcoming environmental campaign that I'm participating (2)\_\_\_\_\_\_\_ and thought you might be interested too. It's all about taking (3) \_\_\_\_\_\_\_ of our planet and making a difference in our community. We'll be cleaning up parks, planting trees, and learning about ways to reduce our carbon footprint. It's going to be a lot of (4)\_\_\_\_\_\_\_, and we'll be doing something positive for our planet. I'd love for you to come with me and join the campaign. Let me know if you're (5)\_\_\_\_\_\_\_\_, and I can give you more details. Hope to see you there!

1. A. know B. see C. hear D. feel

2. A. on B. with C. at D. in

3.. A. advantage B. care C. control D. play

4. A. time B. work C. fun D. subjects

5. A. like B. busy C. run D. interested

6/ Vertebrates are animals with backbones. The following groups are the different types of vertebrates.

Fish are cold- blooded animals and they live in water. They have got scales and (1)\_\_\_\_\_\_\_\_\_They haven’t got lungs. They have got (2)\_\_\_\_\_\_instead .

All mammals are warm-blooded and they feed their babies milk. Most mammals live on land, for example, humans and dogs. However, some mammals, like whales, live in water, but they haven’t got gills. Mammals have all got (3)\_\_\_\_\_\_.

Birds live on land, but some of them look for food in the water. They have got (4)\_\_\_\_\_\_ , two legs and two (5) \_\_\_\_\_\_ . Some birds, like ostriches and kiwis, can’t fly. All birds lay eggs.

1. A. backbones B. fins C. feathers D. wings

2. A. gills B. lungs C. legs D. hair

3. A. ostrich B. heart C. skin D. lungs

4. A. hair B. feathers C. fins D. scales

5. A. wings B. gills C. lungs D. tail

**VI. REARRANGE**

1. animals because / It’s important / they are / to protect all / all interesting /.

🡪\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. eagle lives / forests of the / in the / Philippines. / The Philippine /.

🡪\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. cruise ship? / How many / are there / on the / passengers /

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. any trees / near / Are there / your house? /

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. before an exam ? / you / revise / Do /

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. have interesting / We all / in our / things to do/ free time./

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. in the mountains. / You / a snake / see / might /

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. to the / goes with / her friends. / She often / swimming pool./

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

8. in your town / ? / How / are there / many cafés /

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

9. is it / How far / to school /from your house / ? /

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

10. the most / are / Parrots / one of / colourful animals./

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

11. go to / baseball class./ I often / Anna and / On the weekends,/

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

12. Anna, / My sister, / outdoor activities./ likes

→ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**VII. MAKE QUESTIONS**

1. Jim’s favorite subject is Literature.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. Yes, Hoa is doing her homework in her room.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. He is watching TV in his room.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. No. She isn’t playing soccer.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. My favorite sports is soccer.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. Yes, a dolphin feed its baby with its milk.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. Blue whales live in the sea.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

8. Her favorite color is pink

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

9. Gorilla lives in the jungle

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

10. Yes, I go to school by bus

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**VII. LISTENING**

1. **UNIT 2 - SPEAKING**

Daisy: Hi. It's International Day at the school on (1)……………………….

Gareth: Oh yes. What's on?

Daisy: A lot of things. Look!

Gareth: Mmm. What do you want to do?

Daisy: Well, I'm (2)………….. really interested in the (3)………………….. .

Gareth: No? I like the sound of the (4)………….. in the afternoon.

Daisy: Right, and what about the (5)…………..?

Gareth: Yes, OK. Let's go to the (6)…………..  and the concert. Then we can go to the (7)………….. in the evening.

Daisy: OK. Great.

1. **UNIT 3 - VOCABULARY**

1. Simon

Girl: Hi, Simon. Do you want to play our (1)………………………. identification game?

Simon: Sure.

Girl: Okay. Look at the photo. What do you think it is?

Simon: I've got no idea. It looks like a (2)…………. Is it a frog?

Girl: No, it isn't. In fact, it's a kind of (3)………………………..

Simon: Really? That's a very strange fish.

2. Ray

Girl: Hi, Ray. Do you want to play an animal identification game?

Ray: Yes, okay.

Girl: Okay, listen to this please. What animal do you think this is?

Ray: I don't know. It sounds like a (4)………………………..

Girl: Listen again.

Ray: I know I. Is it a (5)……………………….?

Girl: Yes, it is.

3. Lane

Boy: Hi,  Lane. Would you like to play an animal identification game?

Lane: Yes, why not?

Boy: Okay. Listen and tell us what animal you here.

Lane: Right. … That's a strange sounds. I've got no idea. Maybe it's the (6)……………….?

Boy: No it's a (7)………………………..

1. **UNIT 2 - READING**

Sue and Noel Radford have got (1)……….. sons and daughters and they've also got six (2)………... It's a big family, and they're very organised. Noel gets up at (3)……….. a.m., has breakfast and goes to (4)………... The children get up at 6.45 a.m.

Sue works at (5)………... Her older daughter sometimes helps with the (6)………... The younger children don't help. They watch TV with their (7)……….. and sisters. Sue doesn't watch TV a lot. The Radfords don't usually go to restaurants because it's (8)………... The young children normally go to bed at (9)……….. p.m., the older ones at 8 pm. or 9 p.m. and their (10)……….. go to bed just before 10 p.m.

**4. UNIT 4 - VOCABULARY**

1. Georgia

Man: What's your favorite (1)………….. at school?

Geogia: That's easy. Wednesday's my favorite day because I've got my 2 favorite subjects (2)………….. and geography I'm the maths genius.

Man: Have you got any maths or geography (3)………….. today?

Geogia: Yes, I've got a bit of math homework but the geography teacher doesn't give us homework. Yeah!

2. Sophie

Man: Tell me about your (4)………….. day at school.

Sophie: Well, my worst day? Yes, I’ve got the worst day that’s Tuesday or class day, our art teacher is very (5)…………... In fact, that's today.

3. Louis

Woman: What subjects aren't you good at?

Louis: I'm not great at (6)…………... We've got science on Thursdays so I don’t like Thursdays. Thursday is definitely my worst day because we have (7)………….. hours of science.

4. Lydia and Ben

Man: What (8)…………….….. do you like?

Lydia: I love history. I'm really good at history because it's easy for me to remember dates. I also enjoy (9)………….. because I think it's a beautiful language.

Ben: Yes,  Lydia is great at French. I'm okay at French but I prefer (10)…………..